

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2019/HNGD-ST

Ngày: 15/10/2019

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Yên Văn Bình

2. Ông: Đặng thái Dìn

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh thanh Hóa:

Bà: Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số 72/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2019 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX- ST, ngày 25 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị H - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Ngọc L (Nay là Thôn V), xã Cẩm L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cao Long, xã Cẩm L, huyện C, tỉnh Thanh Hoá. Bị đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 24 tháng 04 năm 2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày: Chị và anh T lấy nhau vào ngày 22/09/2014 không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Cưới nhau xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh T, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm tháng 11/2014 chị sinh con, đến năm tháng 12/2016 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2016, tại

UBND xã Cẩm L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do vợ chồng bắt đầu quan điểm trong cuộc sống, anh T hay uống rượu rồi chửi nhiều lần chửi bới nhau nên chị đã bỏ đi làm ăn và vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, cháu Bùi Quỳnh Nhi, sinh ngày 13/11/2014. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nhi đến tuổi trưởng thành, không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị nhất trí giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Bị đơn anh Bùi Văn T tại bản tự khai ngày 03/09/2019 trình bày: Anh và chị H lấy nhau vào ngày 22/09/2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Cưới nhau xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm tháng 11/2014 vợ anh sinh con, Đến năm 2016 vợ chồng đi làm công nhân ở Bắc Giang vợ chồng xảy ra cãi nhau, Nguyên nhân là chị H ngoại tình, anh có can ngăn nhưng không được nên vợ chồng sống ly thân nhau từ đó. Nay chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, cháu Bùi Quỳnh Nh, sinh ngày 13/11/2014. Nay ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Nh đến tuổi trưởng thành vì anh nuôi cháu từ nhỏ cho đến nay, tại đơn xin vắng mặt, không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các bên đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ thu thập đã được. Viện kiểm sát nhân dân huyện C nhận thấy chị H, anh T năm 2014 lấy nhau không có đăng ký kết hôn, năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm L, huyện C, Vì vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay hai bên thống nhất ly hôn. Về con chung ghi nhận vợ chồng có một con chung, Chị H tại phiên Tòa nhất trí giao con cho anh T nuôi dưỡng. Anh T cũng đề nghị được nuôi con, không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay cháu Nhi ở với gia đình anh từ khi cháu mới 15 tháng tuổi. Xét yêu cầu của hai bên là phù hợp, hiện nay chị H đã có một con riêng, cháu Nhi ở với bố từ nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 56; 58; Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 27, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH khóa

14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử: Chị Quách Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Quỳnh Nhi, sinh ngày 13/11/2014 đến tuổi trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là loại tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn, Bị đơn, đều có hộ khẩu và nơi cư trú tại xã Cẩm L, huyện C. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý đơn khởi kiện của chị H là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng Dân; anh T có đơn xin đề nghị xử vắng mặt anh tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 228 - BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị H và anh T là tự nguyện tìm hiểu yêu thương và sống chung với nhau từ năm 2014. Anh chị có đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân xã Cẩm L, hai bên đã có 6 năm chung sống và đã có một con chung, năm 2016 thì pháp sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị H. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên đương sự. Căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân gia đình xử, chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Hai bên thống nhất có một con chung chưa thành niên, nguyện vọng của hai bên đều đề nghị được nuôi con, không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị của hai bên là có cơ sở xem xét, nhưng về thực tế cháu Nhi được gia đình anh T chăm sóc từ khi cháu 15 tháng tuổi. Tại phiên Tòa chị H nhất trí giao cháu Nhi cho anh T nuôi dưỡng, nên chấp nhận đề nghị của anh T, giao cháu Nhi cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không có nên miễn xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; 58; Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 27, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chị Quách Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Quỳnh Nh, sinh ngày 13/11/2014 đến tuổi trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006034, ngày 22/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Cẩm L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã Ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Tình

Vũ Văn Nga

Đặng Thái Dìn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thuỷ;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ;
- UBND xã Cẩm Lương
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Khanh

Vũ Văn Nga

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn Muộn

Vũ Văn Nga

Phạm Đức Thi